Thứ Năm, Ngày 23 Tháng 3 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Nỗ lực cân bằng"

▶ Thị trường chứng khoán tăng điểm trong thận trọng. Fed đã tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản trong cuộc họp tháng 3, đưa lãi suất tham chiếu tại Mỹ lên 4.75% - 5%, đẩy chi phí đi vay lên mức cao mới kể từ năm 2007 trong chiến dịch chống lạm phát và báo hiệu sự không chắc chắn về các đợt tăng lãi suất trong tương lai.

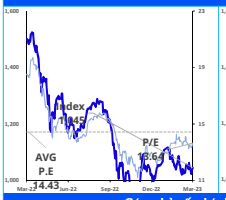
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.6 điểm (+0.4%), đạt 1045.1 điểm; HNX-Index còn giảm nhẹ 0.9 điểm (-0.3%), đạt 203.3 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 7.79 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 431.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 336.4 tỷ đồng, tập trung ở VHM, HPG.

▶ VCB (+1.9%), VNM (+1.2%), VHM (+0.7%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, MSN (-1.9%), BID (-0.4%), VRE (-1.4%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

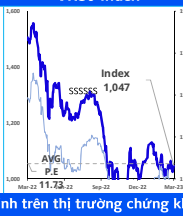
▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh phiên hôm nay. Chứng khoán, Dầu khí và Ngân hàng là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: VCI, PLX, ACB.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường nỗ lực cân bằng trong phiên hôm nay trong bối cảnh FED vừa nâng lãi suất. Mặc dù áp lực bán ra vẫn chi phối đầu phiên nhưng lực cầu đã tham gia trở lại vào phiên giao dịch buổi chiều giúp chỉ số phục hồi. Dù vậy, khớp lệnh phiên nay tiếp tục duy trì mức thấp dưới bình quân 20 phiên cho thấy sự lưỡng lự vẫn còn. Chỉ số đã lấy lại ngưỡng hỗ trợ quanh vùng 1,040 điểm (ứng với MA20 ngày) cùng với các chỉ báo kỹ thuật quay lại mức trung tính. Điều này hàm ý xu hướng đi ngang có lẽ sẽ phù hợp ở các phiên tới. Kháng cự trước mắt là ngưỡng 1,060 điểm trong khi hỗ trợ tương ứng bên dưới là ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Chỉ số có lẽ sẽ dao động trong biên độ này để tìm ra hướng đi.

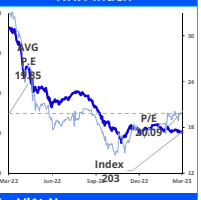
VN Index



VN30 Index



HNX Index



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,045	0.4	-0.8	-30.4	13.5	1.6	4,151,164
VN30 Index	1,047	0.3	-0.4	-30.5	10.9	1.6	3,047,298
VN Midcap	1,284	0.9	-1.5	-42.4	10.7	1.2	701,973
VN Smallcap	1,101	0.0	-2.8	-50.8	13.7	0.9	219,789
HNX Index	203	-0.3	-2.9	-56.0	19.7	1.2	237,791
UpCom	76	0.4	-1.6	-34.7	12.1	1.6	971,812

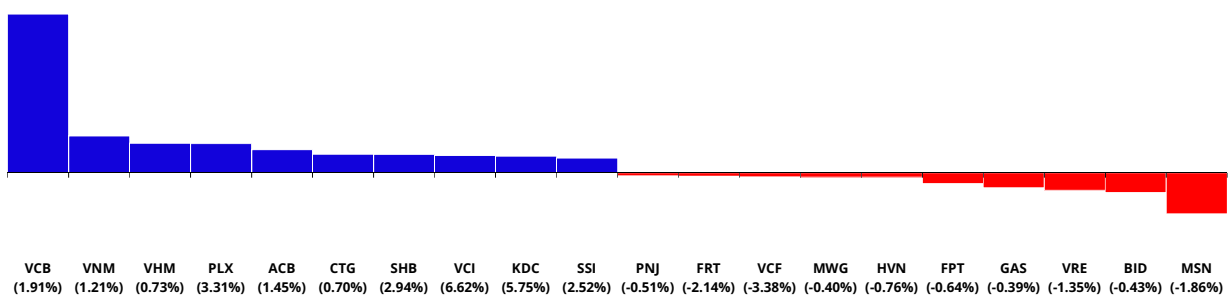
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	-12.7	-10.1	0.6	14.6	2.2	75,443
Bảo hiểm	-0.2	-1.4	4.7	-20.7	19.1	1.6	47,613
Bất động sản	0.2	3.4	-1.2	-46.6	13.8	1.4	738,581
CNTT	-0.6	-3.8	1.2	-8.0	16.4	3.2	97,574
Dầu khí	2.9	-6.9	12.9	-34.3	38.3	2.3	56,668
Dịch vụ tài chính	2.7	3.6	13.8	-46.6	17.1	1.1	106,865
Tiện ích	-0.3	-1.7	3.3	-14.3	11.7	2.1	313,389
Du lịch và Giải trí	0.2	5.4	-4.8	-34.0	n.a	10.0	96,907
Hàng & DV CN	0.1	-0.4	1.2	-25.8	10.8	1.5	115,546
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	-4.2	-7.5	-17.6	10.1	1.7	47,954
Hóa chất	0.1	-2.4	-3.4	-54.1	5.9	1.1	126,506
Ngân hàng	0.8	-0.4	9.3	-16.6	8.1	1.5	1,593,831
Ô tô và phụ tùng	0.4	-2.2	2.3	-43.2	10.1	0.9	18,334
Tài nguyên Cơ bản	0.4	-4.1	13.7	-46.7	20.1	1.1	159,234
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	-3.1	-2.4	-16.8	21.0	3.2	485,635
Truyền thông	0.1	8.8	27.7	-43.8	13.5	0.8	1,125
Xây dựng và Vật liệu	0.7	-4.2	9.0	-47.4	13.4	1.0	85,410
Y tế	0.0	-4.0	1.3	-20.8	12.5	1.9	30,872

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.2	-2.1	-2.3	-2.0	-1.3	3.6
USD/JPY	131	-0.2	-1.9	-2.6	-1.3	0.0	8.3
USD/CNY	7	-0.6	-1.0	-1.2	-2.3	-1.0	7.1
KRW/USD	1,278	-2.3	-2.6	-1.5	-0.2	1.0	5.3
EUR/USD	1	-0.4	-2.6	-2.7	-2.5	-1.7	1.0
USD/VND	23,519	-0.2	-0.3	-1.0	-0.3	-0.5	2.8
Dầu Thô	71	-0.4	3.4	-6.3	-11.2	-12.0	-38.5
Xăng	237	-8.6	-5.3	-0.4	-0.5	-3.6	-31.1
Khí đốt	2	2.9	-11.1	-3.4	-56.0	-50.1	-57.3
Than	177	1.5	0.9	-15.8	-55.9	-56.3	-46.3
Vàng	1,977	0.4	3.0	8.5	10.0	8.4	1.7
Thép cuộn	4,392	0.2	-0.9	0.3	7.3	5.9	-15.2

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
(84-28) 6299 - 8037
khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) Vĩ mô: Bốn ngân hàng thương mại nhà nước (Agribank, BIDV, Vietcombank, Vietinbank) vừa triển khai các gói tín dụng quy mô lên tới 370,000 tỷ đồng và 500 triệu USD, với lãi suất ưu đãi thấp hơn lãi suất thông thường hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

2) TCB, Ngân hàng: Moody's hạ xếp hạng tín nhiệm của Techcombank. Cụ thể, xếp hạng nhà phát hành và tiền gửi ngoại tệ LT (FC) và nội tệ (LC) của Techcombank được Moody's cập nhật từ Ba2 xuống Ba3, do những biến động gần đây trên thị trường bất động sản Việt Nam.

3) PVT, Vận tải: Năm 2023, PVTrans đặt kế hoạch kinh doanh thận trọng với doanh thu giảm 29%, về 6,800 tỷ đồng và lợi nhuận giảm 53.5%, về 528 tỷ đồng. Công ty dự kiến chi 4,114 tỷ đồng để đầu tư, trong đó 3,854 tỷ đồng để đầu tư tàu.
Nói về triển vọng ngành, PVTrans cho biết dự báo triển vọng thị trường vận tải hàng lỏng bao gồm dầu thô, dầu sản phẩm nhìn chung vẫn tương đối tích cực nhờ nhu cầu vận chuyển tăng trong bối cảnh nguồn cung tàu giới hạn. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng của thị trường có thể bị ảnh hưởng do các rủi ro liên quan đến sự tăng trưởng kinh tế thấp hơn dự báo và việc cắt giảm sản lượng dầu của OPEC+. Theo đó, giá cước năm 2023 dự kiến sẽ hạ nhiệt.

4) VHM, Bất động sản: Vinhomes vừa đưa ra thông báo về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại 2 công ty con cho đối tác. Bên nhận chuyển nhượng chưa được tiết lộ.
Hai doanh nghiệp mà Vinhomes thoái vốn là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Phát Đạt, và Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển Bất động sản Trường Lộc.

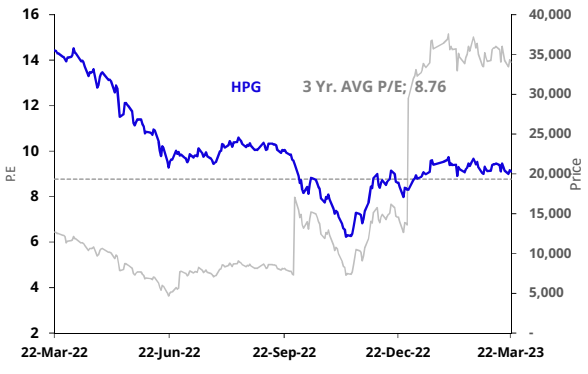
5) TIP, Khu công nghiệp: Công ty đặt mục tiêu lạc quan với doanh thu 368 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 168 tỷ đồng trong năm 2023, lần lượt tăng 65% và 62% so với kết quả kiểm toán năm 2022. Nếu hoàn thành, đây sẽ là mức lợi nhuận cao kỷ lục kể từ khi doanh nghiệp lên sàn dù doanh nghiệp dự báo những khó khăn từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới sẽ tiếp tục ảnh hưởng trong năm 2023.

6) GDT, Gỗ, Sản xuất đồ gia dụng: Năm 2023, Gỗ Đức Thành đặt mục tiêu doanh thu 520 tỷ đồng và lãi sau thuế 83.2 tỷ đồng, lần lượt tăng 30% và 20% so với cùng kỳ. Công ty dự kiến chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 30%.
Bên cạnh đó, Công ty dự kiến phát hành riêng lẻ 1.065 triệu cp với giá 20,000 đồng/cp, tỷ lệ phát hành là 5%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Hòa Phát – HPG

HPG, Thép: Hòa Phát lên kế hoạch phát triển các đại đô thị 300-500 hecta, mục tiêu có 10 khu công nghiệp trong 10 năm tới. Tính đến nay, tổng quỹ đất KCN đã được duyệt quy hoạch của Hòa Phát trên 1,130 ha. Doanh nghiệp đang sở hữu và vận hành ba KCN lớn, bao gồm KCN Phố Nối A có quy mô hơn 688.94 ha (Hưng Yên), KCN Hòa Mạc quy mô 131 ha (Hà Nam), KCN Yên Mỹ II quy mô 313.5 ha (Hưng Yên).
Trong năm 2022, Hòa Phát cho biết lĩnh vực bất động sản hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch được giao. Các KCN Hòa Phát đạt tỷ lệ lấp đầy gần như toàn bộ diện tích đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Tuy nhiên, phần đóng góp của mảng bất động sản vẫn còn khá nhỏ, với 1% tổng doanh thu và 3% lợi nhuận của Tập đoàn.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/22/2023	3/23/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	20.7	945	1,363	1,129	
2	Y tế	-4.4	8	12	13	
3	Ngân hàng	-5.9	2,129	1,878	1,996	
4	Bán lẻ	-12.1	180	151	171	
5	Thực phẩm và đồ uống	-12.8	636	540	619	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-14.1	142	160	186	
7	Ô tô và phụ tùng	-16.3	62	43	51	
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	-17.0	43	47	57	
9	Xây dựng và Vật liệu	-20.3	568	363	456	
10	Dầu khí	-20.5	97	119	149	
11	Bất động sản	-28.5	1,203	884	1,236	
12	Công nghệ Thông tin	-28.6	56	37	52	
13	Tài nguyên Cơ bản	-28.7	576	586	822	
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-32.9	105	98	146	
15	Du lịch và Giải trí	-38.1	54	40	64	
16	Hóa chất	-38.5	214	157	256	
17	Bảo hiểm	-38.8	13	13	22	

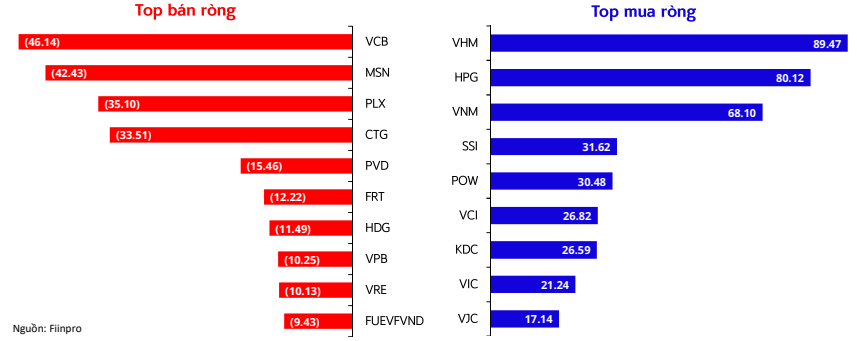
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	10,500	2.9	4.0	5.5	88	380.9	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	24,500	1.4	0.4	11.9	301	171.1	
VCI	Chứng khoán Bản Việt	Dịch vụ tài chính	31,400	6.6	7.9	35.1	34	341.3	
VPB	VPBank	Ngân hàng	21,050	0.2	8.2	17.6	10	479.1	
HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	24,500	2.7	2.3	22.5	35	138.3	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	40,000	3.6	8.4	21.6	189	32.0	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	15,000	4.9	7.9	18.6	79	42.4	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	22,000	4.8	6.3	16.4	43	58.2	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,000	-1.9	-5.7	-15.1	16	118.4	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	63,900	-2.1	-8.7	-7.4	26	69.8	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,150	2.4	2.4	12.2	4	330.6	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	27,500	2.6	9.6	47.1	17	76.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	26,200	0.0	-2.1	1.4	21	61.8	
TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	8,600	3.2	-0.8	-9.9	891	9.3	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	40,250	1.4	1.6	-3.9	114	14.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	40,000.0	3.6	8.4	21.6	7.2	40.00	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	40,250.0	1.4	1.6	-3.9	1.5	40.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	6,080.0	6.9	9.5	26.9	9.9	6.08	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,240.0	0.9	3.0	26.2	1.9	9.24	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	24,500.0	1.4	0.4	11.9	0.7	24.50	
IBC	Đầu tư APAX Holdings	Dịch vụ tài chính	2,820.0	6.8	5.2	2.2	6.1	2.82	
TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	8,600.0	3.2	-0.8	-9.9	0.7	8.60	
TNI	Tập đoàn Thành Nam	Tài nguyên Cơ bản	2,750.0	0.0	-0.7	-13.5	-0.4	2.75	
KPF	Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	Xây dựng và Vật liệu	9,300.0	-0.5	1.1	-23.1	-1.1	9.30	
QBS	Xuất nhập khẩu Quảng Bình	Hóa chất	1,550.0	-6.6	-10.9	-20.5	-10.3	1.55	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/23/2023	1,230.7	892.2	338.5
3/22/2023	1,425.1	1,250.1	175.0
3/21/2023	1,669.6	1,549.6	120.0
3/20/2023	1,139.8	1,485.1	-345.3
3/17/2023	3,736.6	3,111.2	625.4
3/16/2023	1,683.1	1,593.1	89.9
3/15/2023	1,177.6	957.9	219.7
3/14/2023	1,324.0	937.9	386.1
3/13/2023	1,754.0	909.3	844.7
3/10/2023	1,107.2	685.8	421.3
3/9/2023	1,279.8	1,087.3	192.4
3/8/2023	1,145.5	901.8	243.6
3/7/2023	1,103.6	945.2	158.4
3/6/2023	733.0	833.7	-100.7
3/3/2023	569.1	695.9	-126.8
3/2/2023	879.5	999.9	-120.4

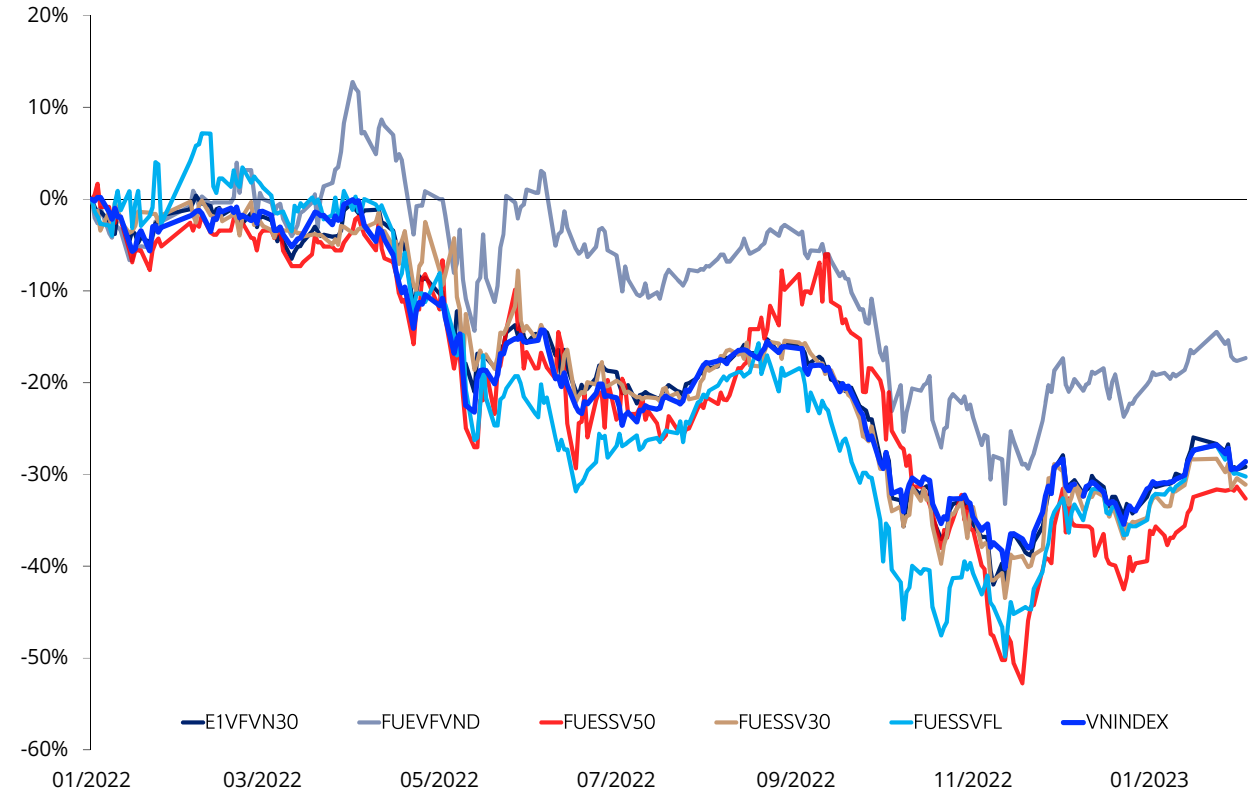
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,770	-0.4%	-1.2%	2.5%	312,800	5.6	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	21,820	0.0%	-3.4%	-2.6%	1,926,700	42.1	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,700	2.3%	-6.9%	11.7%	10,100	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,750	0.6%	-0.8%	2.2%	2,500	0.0	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	7,940	-0.3%	-1.4%	-2.0%	10,800	0.1	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,260	-0.4%	0.1%	0.6%	24,100	0.2	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,730	-0.7%	0.4%	1.2%	51,100	0.3	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	8,900	0.6%	1.1%	5.7%	50,000	0.4	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,320	0.0%	-0.6%	3.4%	6,100	0.1	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	15,290	-1.3%	1.4%	6.6%	39,100	0.6	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,140	0.1%	-5.1%	1.5%	53,900	0.7	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	349.7	-8.9	19.6	-29.7	26.3	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	785.2	-9.7	29.5	-21.2	31.6	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.5	0.1	-1.3	-29.3	44.3	1.0	1.54	1.5	9.4	49.7
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.4	0.0	0.0	-31.1	35.9	0.9	1.60	1.6	9.6	62.5
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-34.5	25.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.8	-4.9	-4.9	-31.4	36.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	-0.3	-30.6	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	158.1	-3.6	4.2	-31.4	38.8	0.9	0.96	1.2	6.7	84.2
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-34.1	31.3	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.